

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI SMILE FOOD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI SMILE FOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMILE FOOD SERVICES AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110756695

3. Ngày thành lập: 19/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Duy, Xã An Tiến, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981684004

Fax:

Email: congtynhhsmilefood@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm bán buôn dược phẩm)	4649
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) Loại trừ hợp báo	8230
4.	Quảng cáo Loại trừ các mặt hàng nhà nước cấm	7310
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ	4789
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng , đạn, tem và tiền kim khí)	4773
10.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: trừ hoạt động đấu giá	4799
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết thịt, chế biến thịt lợn ngoài trang trại chăn nuôi	1010
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
29.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631

32.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Trồng lúa	0111
35.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
38.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
39.	Trồng cây hàng năm khác	0119
40.	Trồng cây ăn quả	0121
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
44.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
45.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
46.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
47.	Chăn nuôi gia cầm	0146
48.	Chăn nuôi khác	0149
49.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
54.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
55.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VIỆT ĐỨC**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *16/07/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001091013772*

Ngày cấp: *10/07/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phú Duy, Xã An Tiến, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phú Duy, Xã An Tiến, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VIỆT ĐỨC**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/07/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001091013772*

Ngày cấp: *10/07/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phú Duy, Xã An Tiến, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phú Duy, Xã An Tiến, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*